

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 150/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Lê Văn D - Sinh năm 1965

Địa chỉ: SN 199 Q, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bà Nguyễn Thị H - Sinh năm 1969

Địa chỉ: SN 217 N, Phường T, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Ông Lê Văn D, bà Nguyễn Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 1995 tại UBND phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống với nhau hòa thuận hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, quan điểm lối sống của vợ chồng luôn trái ngược dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất hòa, không khí gia đình luôn căng thẳng nặng nề. Mâu thuẫn của vợ chồng trầm trọng nhất là từ cuối năm 2013 và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay ông, bà xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của ông, bà là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Dân, bà Hường.

[2] Về con chung: Ông Lê Văn D, bà Nguyễn Thị H có 02 con chung cháu Lê Phương A - sinh ngày 24/11/1995 và cháu Lê Hồng P - sinh ngày 21/7/2008. Ly hôn ông, bà thỏa thuận, ông D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồng P, bà H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Còn cháu Phương A đã thành niên, ở với ai là quyền của

cháu, ông bà không yêu cầu Tòa án xem xét. Việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của ông, bà là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình nên công nhận.

[3] Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về Lệ phí: Hai bên thỏa thuận ông Lê Văn D chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Văn D, bà Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Cháu Lê Phương A - sinh ngày 24/11/1995 và cháu Lê Hồng P – sinh ngày 21/7/2008 là con chung của ông Lê Văn D, bà Nguyễn Thị H. Ông D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồng P, bà Hương không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, còn cháu Phương A đã thành niên, ở với ai là quyền của cháu.

Bà Nguyễn Thị H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Văn D phải nộp 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ ông đã nộp theo biên lai thu số 0001687 ngày 23/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSNDTP;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TPTH;
- UBND phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ./.

#### **THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Phạm Văn Hào**